

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01-02-2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Súc
- Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1972, nơi cư trú: số 81, tổ 03, ấp HT2, xã PH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1975, nơi cư trú: số 81, tổ 03, ấp HT2, xã PH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Ông V, bà D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị D tự tìm hiểu quen biết nhau được sự đồng ý của cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới cho chúng tôi năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Sau đám cưới vợ chồng sống chung đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, giữa vợ

chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến rạn nứt không thể hàn gắn được đến khoảng tháng 5/2022 bà D bỏ về nhà cha mẹ sống vợ chồng ly thân cho đến nay. Yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị D.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 03/8/1993. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu, phải trả: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị D trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình tìm hiểu quen biết nhau và thời gian chung sống với nhau thống nhất như lời ông V trình bày. Bà và ông V được cha mẹ tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng dẫn đến ly hôn là chồng vô tâm, vợ chồng không có điểm chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 03/8/1993. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu, phải trả: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên ông V khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định. Các bên có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị D do tự tìm hiểu được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Ông V cho rằng, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng

quan điểm, tình tình không phù hợp nhau, vợ chồng đã nhiều lần muốn hàn gắn nhưng không được nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn. Ông bà không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của ông, bà là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, để cho ông, bà có cuộc sống riêng, nên HĐXX không công nhận giữa ông, bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2]. Về quan hệ con chung: ông V và bà D thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 03/8/1993. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay ông, bà thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Hoàng V là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị D là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 03/8/1993. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Ông Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005596 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Lê Thị D không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc